TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày 22 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và bà Đỗ Thị Kim Hạnh.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị T1, sinh ngày 10/9/1973; nơi sinh và cư trú: Thôn R, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1939; chồng: Hoàng Anh T, sinh năm 1974; con có 02 con: Con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Lê Đức T2, sinh ngày 23/9/1988; nơi sinh và cư trú: Thôn R, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Vợ: Dương Thị N, sinh năm 1992; con có 02 con: Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: 01, Tại Quyết định số 39/QĐ-XPHC ngày 13/4/2020 Công an huyện Lập Thạch xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Ngày 16/4/2020 T2 nộp phạt xong, đã được xóa tiền sự).

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Hoàng Thị H, sinh ngày 01/01/1963; nơi sinh và cư trú: Thôn N, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hoá (học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Khương Thị L (đã chết); chồng: Nguyễn Văn N, sinh năm 1956; con có 02 con: Con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/5/2023 đến ngày 18/5/2023, Lê Thị T1 đã hai lần thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 18/5/2023, T1 đang ở nhà thì Hoàng Thị H, sinh năm 1963 ở cùng thôn đến và hỏi mua của T1 các số lô, số đề thì T1 đồng ý: T1 và H thỏa thuận với nhau: T1 bán cho H 22.000 đồng/01 điểm lô và chiết khấu 25% tiền đề. Kết quả lô, đề căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để xác định thắng - thua. Số lô là số các con bạc mua đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải mở thưởng (27 giải) nếu có số lô nào trùng với 1 trong 27 giải thì con bạc đó thắng, nếu trúng thì được trả là 80.000 đồng/1điểm. Số đề là số các con bạc mua đối chiếu với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng thì người mua trúng thưởng và được trả thưởng bằng 70 lần số tiền đã mua. H viết các số lô, số đề mua của T1 ra 01 tờ lịch rồi đưa cho T1, T1 và H chụp ảnh tờ lịch các số lô, số đề H mua rồi lưu lại trong kho ảnh của điện thoại và đốt bỏ tờ lịch trên.

H mua của T1 các số lô 33 = 10 điểm; các số lô 88, 83, 11, 14, 41, 86, 63, 18, 81 mỗi số 05 điểm = 45 điểm; các số lô 68, 86 mỗi số 30 điểm = 60 điểm; các số lô 47, 74 mỗi số 20 điểm = 40 điểm; các số lô 45, 54 mỗi số 15 điểm = 30 điểm. (Tổng: 185 điểm lô x 22.000 đồng = 4.070.000 đồng). H mua các số đề gồm: Sân 0 gồm các số: 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90 mỗi số 20.000 đồng (tổng 19 số đề = 380.000 đồng); Sân 9 gồm các số: 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số 20.000 đồng (tổng 19 số đề = 380.000 đồng); Sân 8 gồm các số: 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 98, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số 10.000 đồng (tổng 19 số đề = 190.000 đồng); Sân 3 gồm các số: 03, 13, 23, 43, 53, 63, 73, 83, 93, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 mỗi số 20.000 đồng (tổng 19 số đề = 380.000 đồng); Sân 4 gồm các số: 04, 14, 24, 34, 54, 64, 74, 84, 94, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49 mỗi số 10.000 đồng (tổng 19 số đề = 190.000 đồng); Dây 04 gồm các số: 04, 40, 45, 54, 09, 90, 59, 95 mỗi số 5.000 đồng (tổng 08 số đề = 40.000 đồng); Dây 14 gồm các số: 14, 41, 19, 91, 46, 64, 69, 96

mỗi số 35.000 đồng (tổng 08 số đề = 280.000 đồng); Dây 23 gồm các số: 23, 32, 28, 82, 37, 73, 78, 87 mỗi số 5.000 đồng (tổng 08 số đề = 40.000 đồng); Dây 24 gồm các số: 24, 42, 29, 92, 47, 74, 79, 97 mỗi số 35.000 đồng (tổng 08 số đề = 280.000 đồng); Dây 00 gồm các số: 00, 05, 50, 55 mỗi số 25.000 đồng (tổng 04 số đề = 100.000 đồng); Dây 13 gồm các số: 13, 31, 18, 81, 63, 36, 68, 86 mỗi số 30.000 đồng (tổng 08 số đề = 240.000 đồng); Dây 34 gồm các số: 34, 43, 39, 93, 48, 84, 89, 98 mỗi số 10.000 đồng (tổng 08 số đề = 80.000 đồng); Dây 38 gồm các số: 38, 83, 33, 88 mỗi số 10.000 đồng (tổng 04 số đề = 40.000 đồng); Dây 12 gồm các số: 12, 21, 17, 71, 67, 76, 26, 62 mỗi số 10.000 đồng (tổng 08 số đề = 80.000 đồng); Dây 03 gồm các số: 03, 30, 35, 53, 08, 80, 58, 85 mỗi số 10.000 đồng (tổng 08 số đề = 80.000 đồng); Dây 11 gồm các số: 11, 16, 61, 66 mỗi số 20.000 đồng (tổng 04 số đề = 80.000 đồng); Đầu 0 gồm các số: 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 mỗi số 20.000 đồng (tổng 10 số đề = 200.000 đồng); Đuôi 0 gồm các số: 00, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90 mỗi số 10.000 đồng (tổng 10 số đề = 100.000 đồng); Đít 8 gồm các số: 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98 mỗi số 10.000 đồng (tổng 10 số đề = 100.000 đồng); Các số đề: 68, 86 mỗi số 60.000 đồng = 120.000 đồng; 48, 84 mỗi số 20.000 đồng = 40.000 đồng; 53, 35 mỗi số 10.000 đồng = 20.000 đồng; 93 = 20.000 đồng; 39 = 10.000 đồng; 13, 31 mỗi số 30.000 đồng = 60.000 đồng; 18, 81 mỗi số 20.000 đồng = 40.000 đồng; 08, 80 mỗi số 20.000 đồng = 40.000 đồng; 98, 89 mỗi số 20.000 đồng = 40.000 đồng; 67, 76 mỗi số 20.000 đồng = 40.000 đồng; 35, 53 mỗi số 50.000 đồng = 100.000 đồng; 05, 50 mỗi số 30.000 đồng = 60.000 đồng; 16, 61 mỗi số 30.000 đồng = 60.000 đồng. Tổng số tiền H mua số đề của T1 là 3.910.000 đồng. (Sau khi chiết khấu 25% tiền đề =977.500 đồng), H phải trả cho T1 tiền mua số lô, số đề là: 7.002.500 đồng. H đã trả cho T1 970.000 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 6.032.500 đồng.

Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày khi so sánh kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng, H trúng: Số đề 32 = 25.000 đồng x 70 lần = 1.750.000 đồng; số lô 41 = 05 điểm, số lô 18 = 05 điểm, số lô 81 = 05 điểm, số lô 54 = 15 điểm. Tổng các số lô trúng là 30 điểm x 80.000 đồng = 2.400.000 đồng. (Tổng số tiền H trúng lô, đề là 4.150.000 đồng). T1 chưa thanh toán cho H số tiền này. Tổng số tiền T1 và H đánh bạc với nhau ngày 18/5/2023 là 12.130.000 đồng. Quá trình điều tra T1 tự khai ra trước đó ngày 16/5/2023 T1 còn đánh số lô, số đề với Lê Đức T2, sinh năm 1988 trú tại Thôn R, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cu thể như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/5/2023, T1 (đang ở nhà riêng của mình tại xã X, huyện Lập Thạch) nhắn tin qua ứng dụng zalo từ tài khoản "Lê T1" của T1 đến tài khoản zalo "Đức T2" của Lê Đức T2, sinh năm 1988 trú tại Thôn R, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc để hỏi mua các số lô, số đề của T2 thì T2 đồng ý. T2 và T1 thỏa thuận với nhau: T2 bán cho T1 21.800 đồng/01 điểm lô và chiết khấu 28% tiền đề. Kết quả lô, đề căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để xác định thắng - thua. Số lô là số các con bạc mua đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải mở thưởng (27 giải) nếu có số lô nào trùng với 1 trong 27 giải thì con bạc đó thắng, nếu trúng thì được trả là 80.000 đồng/1 điểm. Số đề là số các con bạc mua đối chiếu với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng thì người mua trúng thưởng và được trả thưởng bằng 70 lần số tiền đã mua.

T1 mua của T2 các số lô: 52, 25, 58, 85, 03, 30, 38, 83 mỗi số = 05 điểm; số lô 92 = 25 điểm; số lô 78, 87, 08 và 80 mỗi số = 40 điểm; số lô 12 và 21 mỗi số = 06 điểm (Tổng 237 điểm lô x 21.800 đồng = 5.166.600 đồng). T1 mua các số đề gồm: Các số 52, 25, 58, 85, 03, 30, 38, 83 mỗi số = 20.000 đồng (tổng 08 số = 160.000 đồng); đầu 3 gồm các số 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 mỗi số là 20.000 đồng (tổng 10 số đề = 200.000 đồng); các số đề đuôi 3 gồm các số 03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93 mỗi số là 20.000 đồng (tổng 10 số đề = 200.000 đồng); các số đề dây 24 gồm các số 24, 42, 29, 92, 74, 47, 79, 97 mỗi số là 20.000 đồng (tổng 08 số đề = 160.000 đồng); số đề 32 = 20.000 đồng; dây 04 gồm các số: 04, 40, 09, 90, 54, 45, 59, 95 mỗi số là 20.000 đồng (tổng 08 số đề = 160.000 đồng); các số đề đầu 6 gồm các số: 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69 mỗi số là 100.000 đồng (tổng 10 số đề = 1.000.000 đồng); các số đề đầu 7 gồm các số: 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 mỗi số là 100.000 đồng (tổng 10 số đề = 1.000.000 đồng); các số đề đầu 8 gồm các số: 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89 mỗi số là 100.000 đồng (tổng 10 số đề = 1.000.000 đồng); các số đề đầu 9 gồm các số: 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số là 100.000 đồng (tổng 10 số đề = 1.000.000 đồng); các số đề đầu 0 gồm các số: 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 mỗi số là 50.000 đồng (tổng 10 số đề = 500.000 đồng); các số đề đầu 1 gồm các số: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi số là 50.000 đồng (tổng 10 số đề = 500.000 đồng); các số đề đầu 2 gồm các số: 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 mỗi số là 50.000 đồng (tổng 10 số đề = 500.000 đồng). Tổng số tiền T1 mua số đề của T2 là 6.400.000 đồng. Sau khi chiết khấu 28% tiền đề (=1.792.000 đồng), T1 phải trả cho T2 tiền mua số lô, số đề là: 9.774.600 đồng. T1 đã thanh toán cho T2 xong.

Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày khi so sánh kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng, T1 đã trúng các số lô 58, 30, 38, 92, 78, 08 và 80 với tổng số điểm lô đã trúng là 160 điểm x 80.000 đồng = 12.800.000 đồng. Trúng số đề 31 = 20.000 đồng x 70 lần = 1.400.000 đồng. (Tổng trúng số lô và số đề là 14.200.000 đồng). T2 đã trả thưởng cho T1 xong. Tổng số tiền T1 và T2 đánh bạc với nhau ngày 16/5/2023 là 25.766.600 đồng.

Về vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Readme thu giữ của Hoàng Thị H, 01 điện thoại Samsung và 970.000 đồng thu giữ của Lê Thị T1.

Tại Cơ quan điều tra T1 khai nhận: Sau khi bán số lô, số đề cho H như trên thì T1 chuyển các số lô, số đề đó qua tin nhắn zalo đến tài khoản "Từng Yêu". T1 khai nhận là của Lê Đức T2 để hưởng chênh lệch nhưng T1 chưa chuyển tiền cho T2. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, T2 khai nhận tài khoản zalo trên không phải của T2, ngoài lần đánh bạc (mua bán số lô, số đề) với T1 ngày 16/5/2023 T2 không đánh bạc (mua bán số lô, số đề) với T1 lần nào khác nữa. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T1 với T2 và tiến hành xác minh tại Sở thông tin truyền thông tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không xác định được người sử dụng tài khoản zalo "Từng Yêu" nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại Kết luận giám định số 2173/KLGĐ-KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc (giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại SamSung thu giữ của T1) kết luận: *Khôi phục, trích xuất được dữ liệu đối với mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu theo yêu cầu giám định thu được kết quả: 198 tin nhắn SMS, 129 tệp hình ảnh; Chụp được 08 ảnh chụp màn hình điện thoại thể hiện tin nhắn zalo. Toàn bộ dữ liệu nêu trên được thể hiện trong Phụ lục giám định*- phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (01 ảnh trong kho ảnh điện thoại có các số lô, số đề T1 bán cho H và 01 ảnh các số lô, số đề T1 mua của T2; 01 ảnh tin nhắn zalo đến tài khoản zalo "Từng Yêu" và "Đức T") (bút lục 72-96).

Tại Kết luận giám định số 2174/KLGĐ-KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc (giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại Redmi thu giữ của H) kết luận: *Khôi phục, trích xuất được dữ liệu đối với mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu theo yêu cầu giám định thu được kết quả: 32 tin nhắn SMS, 05 tệp hình ảnh; Không trích xuất được tin nhắn ứng dụng zalo do ứng dụng không được đăng nhập tài khoản. Toàn bộ dữ liệu nêu trên được thể hiện trong Phụ lục giám định*- phù hợp với

các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (01 ảnh trong kho ảnh điện thoại có các số lô, số đề H mua của T1) (bút lục 100-104).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) sao kê tài khoản của T1 và T2. Qua kiểm tra, đối chiếu bảng sao kê thấy hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (bút lục 108-118).

Quá trình điều tra Lê Thị T1, Lê Đức T2 và Hoàng Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 30/10/2023, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch truy tố các bị cáo Lê Thị T1, Lê Đức T2 và Hoàng Thị H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T2 và H.

Đề nghị xử phạt: Lê Thị T1 từ 21 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng.

Đề nghị xử phạt: Lê Đức T2 từ 18 tháng đến 21 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng.

Đề nghị xử phạt: Hoàng Thị H từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng. Giao các bị cáo T1, T2, H cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Lập Thạch giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung đề nghị phạt tiền các các bị cáo từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu 970.000 đồng thu giữ của T1 là tiền do T1 bán số lô, số đề cho H mà có; tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Readme của Hoàng Thị H và 01 điện thoại SamSung của Lê Thị T1.

Đề nghị truy thu của Lê Đức T2 số tiền 9.774.600 đồng là tiền T2 bán số lô, số đề cho T1; truy thu của Hoàng Thị H số tiền 7.010.000 đồng, (trong đó: 997.500 đồng là tiền T1 chiết khấu khi bán số lô, số đề cho H và 6.012.500 đồng là tiền H mua số lô, số đề của T1 nhưng chưa thanh toán cho T1); truy thu của

Lê Thị T1 số tiền 20.142.000 đồng, trong đó: 14.200.000 đồng là tiền T1 trúng khi mua số lô, số đề của T2 mà có; 1.792.000 đồng là tiền T2 triết khấu khi bán số đề cho T1 và 4.150.000 đồng là tiền H trúng khi mua số lô, số đề của T1 nhưng T1 chưa thanh toán cho H (xác nhận Lê Thị T1 đã nộp số tiền truy thu 20.142.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch ngày 28/11/2023).

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/5/2023 đến ngày 18/5/2023 tại xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc Lê Thị T1 đã 02 lần mua bán số lô, số đề với Lê Đức T2 và Hoàng Thị H như sau:

Ngày 16/5/2023 Lê Thị T1 mua của Lê Đức T2 các số lô, số đề với tổng số tiền 11.566.600 đồng, được T2 chiết khấu cho 1.792.000 đồng, T1 trúng số lô, số đề là 14.200.000 đồng. Tổng số tiền T1 và T2 sử dụng vào việc đánh bạc là 25.766.600 đồng.

Ngày 18/5/2023 Lê Thị T1 bán các số lô, số đề cho Hoàng Thị H với tổng số tiền 7.980.000 đồng, T1 chiết khấu cho H 977.500 đồng, H trúng số lô, số đề là 4.150.000 đồng. Tổng số tiền T1 và H sử dụng vào việc đánh bạc là 12.130.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo T1, T2, H sử dụng vào mục đích đánh bạc là 37.896.600 đồng. Hành vi mua bán số lô, số đề của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định và các

tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lê Thị T1, Lê Đức T2 và Hoàng Thị H phạm tội: "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: "1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, động cơ phạm tội của các bị cáo là tham lam tư lợi, vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân thông qua con đường cờ bạc. Như chúng ta biết cờ bạc là tệ nạn xấu của xã hội cũ để lại nó không những xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã X nói riêng và trên địa bàn huyện Lập Thạch nói chung. Hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh một số tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nhiều gia đình đã đổ vỡ cũng chỉ vì cờ bạc. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng Lê Thị T1 là người khởi xướng, chủ động nhắn tin hỏi mua số lô, số đề của T2 và tham gia đánh bạc 02 lần (một lần với T2 và 01 lần với H) và trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền lớn. Như vậy, bị cáo T1 giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Lẽ ra phải phạt bị cáo với mức án cao xong xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo tự khai ra hành vi đánh bạc đối với T2 ngày 16/5/2023 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi nhận Cáo trạng bị cáo tự nguyện nộp số tiền truy thu tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, lần đầu bị đưa ra xét xử, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Lê Đức T2 và Hoàng Thị H tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm. Lẽ ra cũng phải phạt các bị cáo với mức án cao xong xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong vụ án này các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do vậy nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo hưởng mức án thấp hơn bị cáo T1, bị cáo T2 đã bị xử lý hành chính về hành đánh bạc nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo H. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách giao bị cáo T2 và H cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Để giữ nghiêm pháp luật cần phạt tiền các bị cáo mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Số tiền phạt được sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Readme thu giữ của Hoàng Thị H, 01 điện thoại Samsung thu giữ của Lê Thị T1 các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 970.000 đồng thu giữ của T1 là tiền do T1 bán số lô, số đề cho H mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của Lê Đức T2 số tiền 9.774.600 đồng là tiền T2 bán số lô, số đề cho T1 mà có sung vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của Hoàng Thị H số tiền 7.010.000 đồng, trong đó: 977.500 đồng là tiền T1 chiết khấu khi bán số lô, số đề cho H và 6.032.500 đồng là tiền H mua số lô, số đề của T1 nhưng chưa thanh toán cho T1 sung vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của Lê Thị T1 số tiền 20.142.000 đồng, trong đó: 14.200.000 đồng là tiền T1 trúng khi mua số lô, số đề của T2; 1.792.000 đồng là tiền T2 triết khấu khi bán số đề cho T1 và 4.150.000 đồng là tiền H trúng khi mua số lô, số đề của T1 nhưng T1 chưa thanh toán cho H sung vào ngân sách Nhà nước (xác nhận ngày 28/11/2023 bị cáo Lê Thị T1 đã tự nguyện nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị T1, Lê Đức T2 và Hoàng Thị H phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thị T1.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T1 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Đức T2 và Hoàng Thị H.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T2 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Thị T1, Lê Đức T2 và Hoàng Thị H cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Phạt tiền bị cáo Lê Thị T1 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Phạt tiền các bị cáo Lê Đức T2 và Hoàng Thị H mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Số tiền phạt sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Readme thu giữ của Hoàng Thị H, 01 điện thoại SamSung thu giữ của Lê Thị T1.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 970.000 đồng thu giữ của Lê Thị T1.

- Truy thu của Lê Đức T2 số tiền 9.774.600 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của Hoàng Thị H số tiền 7.010.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của Lê Thị T1 số tiền 20.142.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước (xác nhận ngày 28/11/2023 bị cáo Lê Thị T1 đã tự nguyện nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch theo biên lại thu số 0000008).

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2023 giữa Công an huyện Lập Thạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê Thị T1 Lê Đức T2 và Hoàng Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Các bị cáo;
- UBND xã X, huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh